

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU CÁT HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115 /UBND-KT

Cát Hải, ngày 11 tháng 7 năm 2025

V/v triển khai niêm yết TTHC trong
lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động
sản trên địa bàn

Kính gửi:

- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Phòng Văn hoá- Xã hội.

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng (gửi kèm).

Ủy ban nhân dân đặc khu có ý kiến như sau:

Giao Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá- Xã hội niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Cổng thông tin điện tử đặc khu để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân biết triển khai thực hiện theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Như trên;
- Phòng KT;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Trung Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2017~~ /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày ~~25~~ tháng ~~6~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số 157/TTr-SXD ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng. *(Có danh mục kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục, nội dung và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Văn phòng UBND thành phố cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/7/2025**.

Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Cụ thể:

Thủ tục hành chính có số thứ tự 1 phần I mục A và thủ tục hành chính có số thứ tự 57 phần I mục B được ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2823/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Thủ tục hành chính có số thứ tự 3 phần II được ban hành kèm theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng. ✓

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ XD;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Trung tâm Báo chí và Truyền thông TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGTC;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số **2017/QĐ-UBND** ngày **25/6** /2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

I. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (03 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
1	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ công bố kết quả thi sát hạch.	Sở Xây dựng	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp	Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến Dịch vụ chính công (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
2	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	Toàn trình Tiếp nhận và trả kết quả	- Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 - Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
3	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ công bố kết quả thi sát hạch.	Sở Xây dựng	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025

II. TTHC ĐƯỢC THAY THỂ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

II.1. Lĩnh vực Nhà ở

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
							Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	1.012877	Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi công năng đối với nhà ở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 57 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công (1.013769)	Không quá 30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC	Không	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
	1.012878	Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chuyển đổi công năng và cho phép bán đấu giá nhà ở sinh viên hoặc nhà ở phục vụ tái định cư quy định tại điểm d khoản 1 Điều							

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
							Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
		57 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP							của Bộ Xây dựng - Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025
	1.012879	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Bộ Xây dựng							

II.2. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp	Căn cứ pháp lý
1	1.012909	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC	Không	Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp
2	1.012911	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư						

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phi/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
							Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
									trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

III. TTHC BỊ BỎ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC		Căn cứ pháp lý	
I	Lĩnh vực Nhà ở				
1	1.012877	Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi công năng đối với nhà ở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 57 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP		Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	
2	1.012878	Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chuyển đổi công năng và cho phép bán đầu giá nhà ở sinh viên hoặc nhà ở phục vụ tái định cư quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP			

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
II	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản		
1	1.012909	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
2	1.012911	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	

